

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Nhân;

- Bà Huỳnh Thị Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “*tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thị Yến N**, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ tạm trú: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **Phan Hoàng L**, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ tạm trú: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Thị Yến N trình bày như sau:

Bà và ông Phan Hoàng L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2016, ngày 19/4/2016. Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cự cãi. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện. Nhận thấy, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Hoàng L.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Thảo L (nữ) sinh ngày 10/01/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Phan Hoàng L: Mặc dù Tòa án đã tổng các văn bản tố tụng theo quy định đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng ông L vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Hoàng L có địa chỉ tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Thị Yến N và ông Phan Hoàng L có đăng ký kết hôn hợp pháp trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, căn cứ lời khai của bà N, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh do tính tình ông bà không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi không quan tâm lẫn nhau. Từ nguyên nhân trên, bà N xác định không tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Ông L không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên

nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của bà N. Tòa án đã tiếp tục tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa để mời hai bên đương sự đến Tòa để hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng ông L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Xét mâu thuẫn của bà N và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Yến N đối với ông Phan Hoàng L là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phan Ngọc Thảo L (nữ) sinh ngày 10/01/2017. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông L vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L về con chung. Thiết nghĩ giao cháu Lan cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà N phải chịu án phí, các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Yến N đối với ông Phan Hoàng L.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Thảo L (nữ) sinh ngày 10/01/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Thị Yến N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002352 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí. Bà N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Đường sự;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toàn